TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 02 - 2023
"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông : Huỳnh Văn Năm
Ông : Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc " hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Văn T- sinh năm 1975

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có đơn xin yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Lê Thúy Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/06/2022 và lời trình bày nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

- Về hôn nhân: anh T và chị Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu, (Giấy chứng nhận kết hôn số 900/2006, ngày 20.11.2006).

Quá trình chung sống có 1 con chung tên Trần Lê Triệu V, sinh năm 2003 đã trưởng thành.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, vợ chồng sống ly thân đã lâu không có thiện chí hàng gắn trở lại.

Nay xét thấy không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với Q, về con chung tôi đồng ý giao cháu H cho vợ nuôi, không cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung; vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Thúy Q trình bày tại văn bản có ý kiến ngày 03.02.2023

Chị Q và anh T kết hôn với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 1 con chung, nay đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phần con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp nên vợ chồng sống ly thân với nhau hơn 6 năm.

Tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi đồng ý ly hôn với anh T, về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN **ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là *"Ly hôn "* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp là việc *"Ly hôn",* nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét về thủ tục của Tòa án:* Nguyên đơn và Bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt , nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Xét về yêu cầu ly hôn:*

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiến bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh T và chị Q không làm được điều đó mà ngược lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã xác định không còn hạnh phúc với chị Q, củng như chị Q củng xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 6 năm không có thiện chí hàn gắn trở lại nên chị Q củng đồng ý ly hôn với anh T. Do đó xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Q không thể hàn gắn được và cả hai người điều thuận tình ly hôn. Xét thấy việc tự nguyện thuận tình ly hôn không trái với quy định của pháp luật, nên công nhận việc

thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thúy Q là phù hợp với Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình

[5] *Xét về con chung:* Quá trình anh T và chị Q chung sống có 1 người con chung nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Xét về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn và bị đơn xác định tài sản chung và nợ chung, là không có. Do đó Hội đồng xét xử không xét phần tài sản chung và nợ chung.

[7] *Xét về án phí:* Anh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ: Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn T

Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thúy Q.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh T đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0005997 ngày 09/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu đối trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn , Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- UBND xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai,BL;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Thanh Nhung